

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG THÁP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 05/2026/DS-PT

Ngày: 23 - 01 - 2026

V/v tranh chấp “Tranh chấp thay đổi
người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn
và cấp dưỡng nuôi con”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP

- **Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Hoàng Thị Thơ**.

Các Thẩm phán: 1/ Bà **Nguyễn Thị Thúy Hằng**;

2/ Bà **Nguyễn Thanh Nhân**.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà **Trần Lưu Hồng Hạnh** - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

- **Đại diện Viện ẨM 2026\\DÂN SỰ\\DSPT\\Chinh - La\\1" \o "kiểm"Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp:** Bà **Nguyễn Thị Cẩm T**- Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 23 tháng 01 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 78/2025/TLPT-HNGĐ ngày 24 tháng 11 năm 2025 về tranh chấp: “Tranh chấp thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn và cấp dưỡng nuôi con”.

Do Bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số: 54/2025/HNGĐ-ST ngày 27 tháng 8 năm 2025 của Tòa án nhân dân khu vực 4 - Đồng Tháp bị kháng cáo.

Theo ẨM 2026\\DÂN SỰ\\DSPT\\Chinh - La\\3" \o "quyết"Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 1373/2025/QĐ-PT ngày 12 tháng 12 năm 2025 giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Chị **Nguyễn Thị Á**, sinh năm 1973. (có mặt)

Địa chỉ: Ô, ấp B, xã M, tỉnh Tây Ninh.

- **Bị đơn:** Anh **Huỳnh Kim C (H)**, sinh năm 1964. (có mặt)

Địa chỉ: Số A T, khu phố A, phường M, tỉnh Đồng Tháp.

Người kháng cáo: Bị đơn anh Huỳnh Kim C.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

***Theo án sơ thẩm:** nguyên đơn chị Nguyễn Thị Á trình bày:

Chị và anh Huỳnh Kim C đã ly hôn theo Quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự số 124/2022/QĐST-HNGĐ ngày 22/12/2022 của Tòa án nhân dân thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang. Theo quyết định thì chị và anh C thỏa thuận giao con chung tên Huỳnh Nguyễn Phú L, sinh ngày 04/5/2019 cho anh C trực tiếp nuôi dưỡng, chị Á có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu L mỗi tháng 2.000.000 đồng cho đến khi cháu L đủ 18 tuổi. Tuy nhiên, sau khi quyết định có hiệu lực pháp luật thì anh chung hoàn toàn không nuôi dưỡng cháu L mà chị Á là người trực tiếp nuôi dưỡng cháu L từ nhỏ cho đến nay. Anh C cũng không đến thăm nom, chăm sóc và cấp dưỡng nuôi cháu L.

Do đó, chị Á khởi kiện yêu cầu các vấn đề sau:

- Chị Á yêu cầu thay đổi quyền nuôi con chung, giao cho chị Á được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Huỳnh Nguyễn Phú L, sinh ngày 04/05/2019.

- Chị Á yêu cầu anh Huỳnh Kim C phải trả lại cho chị số tiền cấp dưỡng nuôi cháu Huỳnh Nguyễn Phú L từ khi quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự số 124/2022/QĐST-HNGĐ của Tòa án nhân dân thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang vào ngày 22/12/2022 có hiệu lực pháp luật tính đến ngày Tòa án xét xử vụ kiện. Yêu cầu trả làm một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật. Đồng thời chị Á yêu cầu anh Huỳnh Kim C phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung với số tiền là 2.000.000 đồng/tháng cho đến khi cháu L đủ 18 tuổi.

Bị đơn anh Huỳnh Kim C trình bày: Sau khi Quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự số 124/2022/QĐST-HNGĐ ngày 22/12/2022 của Tòa án nhân dân thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang có hiệu lực thì anh có đến nhà chị Á đón cháu L nhưng chị Á chửi mắng không giao cháu L cho anh, sự việc này không có ai chứng kiến. Chị Á giữ cháu L nhằm mục đích để Tòa án nhân dân huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An chia tài sản chung cho chị Á được phần nhiều hơn. Do vụ án tranh chấp chia tài sản chung kéo dài nên anh không có liên hệ với cơ quan có thẩm quyền để thực hiện việc giao cháu L cho anh nuôi dưỡng. Nay anh không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của chị Á, anh vẫn giữ nguyên quyền nuôi dưỡng cháu Huỳnh Nguyễn Phú L. Trường hợp Tòa án giao cháu L cho chị Á nuôi dưỡng, anh không đồng ý trả cho chị Á số tiền 56.000.000 đồng và cũng không đồng ý cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng.

* Bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số: 54/2025/HNGĐ-ST ngày 27 tháng 8 năm 2025 của Tòa án nhân dân khu vực 4 - Đồng Tháp căn cứ các khoản 3 và khoản 5 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; khoản 24 Điều 3, Điều 69, Điều 82, Điều 83, Điều 84, Điều 107, Điều 110, Điều 117 và Điều 119 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Khoản 2 Điều 357, khoản 2 Điều 468, Điều 275 của Bộ luật dân sự; Điều 7 của Nghị quyết số 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16/5/2024 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao; Điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 2 Điều 26 và điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Áp dụng án lệ số 62/2023 được

Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thông qua vào các ngày 01, 02, 03 tháng 02 năm 2023.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Ánh .

1. Về con chung: Giao con chung tên Huỳnh Nguyễn Phú L, sinh ngày 04/5/2019 cho chị Nguyễn Thị Á trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

Anh Huỳnh Kim C được quyền thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được quyền ngăn cản.

2. Về cấp dưỡng: Buộc anh Huỳnh Kim C có nghĩa vụ hoàn trả tiền cấp dưỡng nuôi con chung là cháu Huỳnh Nguyễn Phú L, sinh ngày 04/5/2019 cho chị Nguyễn Thị Á là 64.000.000 đồng.

3. Buộc anh Huỳnh Kim C có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Huỳnh Nguyễn Phú L, sinh ngày 04/5/2019 mỗi tháng 2.000.000 đồng cho đến khi cháu L đủ 18 tuổi và có khả năng lao động. Thời gian bắt đầu cấp dưỡng tính từ ngày 27/8/2025.

Kể từ ngày chị Á có đơn yêu cầu thi hành án nếu anh C chậm thi hành án đối với số tiền trên thì còn phải chịu thêm tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với số tiền và khoảng thời gian chậm thi hành án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo của đương sự theo quy định.

* Ngày 10 tháng 9 năm 2025, bị đơn anh Huỳnh Kim C có đơn kháng cáo với nội dung: Yêu cầu tòa án cấp Phúc thẩm sửa toàn bộ bản án số 54/2025/HNGĐ-ST ngày 27/8/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 4 – Đồng Tháp theo hướng buộc chị Á giao cháu L cho anh C nuôi dưỡng. Anh C không yêu cầu chị Á cấp dưỡng nuôi con. Anh C không phải trả số tiền cấp dưỡng 64.000.000 đồng theo yêu cầu của bà Á và cũng không phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 2.000.000đồng.

Tại phiên tòa phúc thẩm, anh C giữ nguyên kháng cáo. Hai bên đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp phát biểu quan điểm: Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa và Hội đồng xét xử phúc thẩm tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; các đương sự chấp hành đúng pháp luật từ khi thụ lý vụ án đến trước khi Hội đồng xét xử nghị án.

Về nội dung vụ án: đề nghị hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự, xử: không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của anh C, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Đơn kháng cáo của bị đơn nộp trong hạn luật định nên được hội đồng xét xử xem xét, giải quyết.

[2]. Về nội dung kháng cáo của anh C, hội đồng xét xử nhận thấy:

[2.1] Về con chung: Anh chị đã ly hôn theo Quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự số 124/2022/QĐST-HNGĐ ngày 22/12/2022 của Tòa án nhân dân thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang. Theo quyết định thì chị và anh C thỏa thuận giao con chung tên Huỳnh Nguyễn Phú L, sinh ngày 04/5/2019 cho anh C trực tiếp nuôi dưỡng, chị Á có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu L mỗi tháng 2.000.000 đồng cho đến khi cháu L đủ 18 tuổi. Tuy nhiên, sau khi quyết định có hiệu lực pháp luật thì anh C hoàn toàn không nuôi dưỡng cháu L mà chị Á là người trực tiếp nuôi dưỡng cháu L từ nhỏ cho đến nay. Anh C cũng không đến thăm nom, chăm sóc và cấp dưỡng nuôi cháu L. Nay chị Á yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, còn anh C không đồng ý giao cháu L cho chị Á nuôi dưỡng. Xét thấy, chị Á đã chăm sóc, nuôi dưỡng cháu L từ nhỏ đến nay, được đưa đi học tại trường mẫu giáo đã ổn định. Để tiếp tục ổn định cuộc sống hiện tại của cháu L, tránh xáo trộn về mặt tâm lý của trẻ nhỏ, giúp cho cháu L có được sự phát triển toàn diện về thể chất và tinh thần, cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn của chị Á là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2.2] Về mức cấp dưỡng nuôi con: chị Á yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi cháu L 2.000.000 đồng/ tháng, anh C không đồng ý. Xét thấy cấp sơ thẩm căn cứ vào điều 7 Nghị quyết số 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16/5/2024 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao qui định mức cấp dưỡng không thấp hơn một nửa tháng lương tối thiểu vùng tại nơi người cấp dưỡng đang cư trú cho mỗi tháng đối với mỗi người con là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2.3] Về số tiền 64.000.000 đồng: Tại Quyết định số 124/2022/QĐST-HNGĐ ngày 22/12/2022 của Tòa án nhân dân thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang thì anh C là người nuôi dưỡng cháu L, nhưng anh không nuôi con mà do chị Á nuôi con nên chị yêu cầu anh C trả số tiền 64.000.000 đồng, đây là số tiền tính từ khi có QĐ số 124/2022/QĐST-HNGĐ ngày 22/12/2022 của Tòa án nhân dân thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang đến khi xét xử sơ thẩm vụ kiện này (tháng 8/2025 là 32 tháng)

Xét thấy theo Quyết định số 124/2022/QĐST-HNGĐ ngày 22/12/2022 của Tòa án nhân dân thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang thì cháu L giao cho anh C nuôi dưỡng, nhưng thực tế chị Á không thực hiện việc giao con như đã thỏa thuận và cũng không giao nộp tiền cấp dưỡng nuôi con theo quyết định, mà cháu L do chị giữ lại để nuôi cho đến nay nên chị yêu cầu anh C trả lại số tiền 64.000.000 đồng là không có căn cứ nên yêu cầu kháng cáo này của anh C là có cơ sở, được chấp nhận.

Từ những nhận định trên, hội đồng xét xử chấp nhận một phần yêu cầu kháng cáo của anh C, sửa một phần bản án sơ thẩm.

[3]. Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát hội đồng xét xử có xem xét khi nghị án.

[4]. Về án phí: anh C không phải chịu án phí phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự.

Chấp nhận một phần yêu cầu kháng cáo của anh Huỳnh Kim C.

Sửa một phần bản án Hôn nhân sơ thẩm số 54/2025/HNGĐ-ST ngày 27 tháng 8 năm 2025 của Tòa án nhân dân khu vực 4 - Đồng Tháp.

Căn cứ các khoản 3 và khoản 5 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; khoản 24 Điều 3, Điều 69, Điều 82, Điều 83, Điều 84, Điều 107, Điều 110, Điều 117 và Điều 119 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Khoản 2 Điều 357, khoản 2 Điều 468, Điều 275 của Bộ luật dân sự; Điều 7 của Nghị quyết số 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16/5/2024 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao; Điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 2 Điều 26 và điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Ánh .

1. Về con chung: Giao con chung tên Huỳnh Nguyễn Phú L, sinh ngày 04/5/2019 cho chị Nguyễn Thị Á trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

Anh Huỳnh Kim C được quyền thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được quyền ngăn cản.

2. Buộc anh Huỳnh Kim C có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Huỳnh Nguyễn Phú L, sinh ngày 04/5/2019 mỗi tháng 2.000.000 đồng cho đến khi cháu L đủ 18 tuổi và có khả năng lao động. Thời gian bắt đầu cấp dưỡng tính từ ngày 27/8/2025.

Kể từ ngày chị Á có đơn yêu cầu thi hành án nếu anh C chậm thi hành án đối với số tiền trên thì còn phải chịu thêm tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với số tiền và khoảng thời gian chậm thi hành án.

3. Không chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị Á đòi anh Huỳnh Kim C vụ hoàn trả tiền cấp dưỡng nuôi con chung là cháu Huỳnh Nguyễn Phú L, sinh ngày 04/5/2019 cho chị Nguyễn Thị Á là 64.000.000 đồng.

4. Về án phí:

- Anh Huỳnh Kim C được miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm.

Chị Á phải chịu 3.200.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Chị Á đã nộp 1.700.000 đồng tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0000410 và biên lai thu số

0000411 cùng ngày 09/7/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Tháp nên còn phải nộp tiếp 1.500.000 đồng.

Anh C không phải chịu án phí phúc thẩm.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành bản án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Đồng Tháp;
- TAND khu vực 4 - Đồng Tháp;
- THADS tỉnh Đồng Tháp;
- Các đương sự;
- Công thông tin điện tử;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Thị Thơ